

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 530/2021/HS-PT  
Ngày: 12-7-2021**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nam Hà.

*Các Thẩm phán:* Bà Đặng Thị Thanh Huyền và ông Nguyễn Đình Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 484/2021/TLPT-HS ngày 14/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 442/2021/QĐXXPT-HS ngày 24/6/2021 đối với bị cáo Lê Duy Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*Bị cáo có kháng cáo:* **LÊ DUY Q**, sinh năm 1994; *giới tính:* Nam; *ĐKNKTT* và *trú tại:* Thôn TH, xã ĐH, huyện HĐ, tỉnh Thanh Hóa; *ngề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 12/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Lê Huy Hu và bà Nguyễn Thị Ho; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2021 tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*Bị hại không có kháng cáo:*

1. Anh Phạm Huy TH, sinh năm 1993; *trú tại:* Thôn SH, xã DT, huyện GB, tỉnh Hải Dương.



2. Anh Đoàn Quốc Hà, sinh năm 1993; *trú tại*: Thôn TH, xã DT, huyện GB, tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Duy Q và anh Phạm Huy TH quen nhau từ năm 2015 do cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Khoảng tháng 01/2019, do muốn đi xuất khẩu lao động tiếp nên anh TH đã liên lạc hỏi Q. Mặc dù không có chức năng, khả năng đưa người đi xuất khẩu lao động nhưng Q tự nhận mình là Trưởng phòng tuyển dụng của Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất khẩu lao động Hoàng Hưng để anh Phạm Huy TH tin tưởng giao tiền cho Q làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, cụ thể: Ngày 16/7/2019, anh TH chuyển khoản cho Q 10.000.000 đồng; ngày 24/7/2019 tại tầng 20, Tòa nhà Sông Đà, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, anh TH giao trực tiếp cho Q 2.000USD (*tương đương 46.280.000 đồng*). Ngoài ra, do Q gợi ý nên anh TH đã giới thiệu bạn để Q làm thủ tục đi xuất khẩu lao động cho anh Đoàn Quốc H1 và đã nhận tiền của anh H1 như sau: Ngày 25/8/2019 tại tầng 20, Tòa nhà Sông Đà, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, anh H1 đưa trực tiếp cho Q 23.000.000 đồng; ngày 28/8/2019, anh H1 nhờ anh TH chuyển cho Q 46.000.000 đồng nhưng anh TH gọi điện hỏi vay lại Q 16.000.000 đồng, Q đồng ý nên anh TH chỉ chuyển qua Ngân hàng cho Q 30.000.000 đồng. Tổng số tiền Q đã nhận là 109.280.000 đồng (*của anh TH 56.280.000 đồng, anh H1 53.000.000 đồng*). Sau khi nhận tiền, Q không làm gì, ăn tiêu hết và bỏ trốn khỏi địa phương nên anh TH và anh H1 làm đơn tố cáo đến Công an quận Nam Từ Liêm. Ngày 03/01/2021, Lê Duy Q bị bắt theo Quyết định truy nã; ngày 07/01/2021, gia đình bị cáo đã hoàn trả toàn bộ tiền cho các bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Duy Q 42 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.



Ngày 14/5/2021, bị cáo Lê Duy Q có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333; 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức, không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Duy Q 42 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Lê Duy Q có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung:* Mặc dù không có chức năng và không có khả năng xin cho các anh Phạm Huy TH và Đoàn Quốc H1 đi xuất khẩu lao động nhưng Lê Duy Q đã đưa ra những thông tin gian dối để các anh tin tưởng đưa tiền nhờ Q đăng ký đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2019 đến ngày 28/8/2019, Q đã nhận và chiếm đoạt tổng cộng 109.280.000 đồng; trong đó của anh Phạm Huy TH là 56.280.000 đồng, anh Đoàn Quốc H1 là 53.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.



[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; gây bất bình trong nhân dân nên việc khởi tố, truy tố và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết. Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả và các bị hại có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có thân nhân là người có công, bà Nội và ông Ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; thái độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên của thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Duy Q 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy Q, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Duy Q **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2021.

1.2) Bị cáo Lê Duy Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.



2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- THADS quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã ĐH, huyện HĐ, tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (Các bị cáo);
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

*Trần Nam Hà*